

THÔNG BÁO

**Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh,
Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công
thuộc Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang**

Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Ngày 08/7/2019, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thông báo số 444/TB-VP về việc thông báo Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tại Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang gồm có 63 lĩnh vực và 367 thủ tục hành chính.

Do thủ tục hành chính có sự thay đổi, bổ sung mới nên Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành rà soát, cập nhật, bổ sung các thủ tục hành chính.

Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh gồm 65 lĩnh vực với 386 thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (có phụ lục đính kèm Thông báo này).

Thông báo này thay thế Thông báo số 444/TB-VP về việc thông báo Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện tại Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang.

Trên đây là Thông báo các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT.UBND tỉnh,
- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố,
- LĐVP và các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, hvathien.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Huỳnh Vĩnh Lạc

KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực: Đất đai (16 thủ tục)
2. Lĩnh vực: Môi trường (10 thủ tục)
3. Lĩnh vực: Địa chất và khoáng sản (18 thủ tục)
4. Lĩnh vực: Tài nguyên nước (12 thủ tục)
5. Lĩnh vực: Khí tượng thủy văn (03 thủ tục)
6. Lĩnh vực: Biển và Hải đảo (10 thủ tục)
7. Lĩnh vực: Viễn thám (01 thủ tục)
8. Lĩnh vực: Nhà ở (07 thủ tục)
9. Lĩnh vực: Phát triển đô thị (03 thủ tục)
10. Lĩnh vực: Quy hoạch kiến trúc (08 thủ tục)
11. Lĩnh vực: Kinh doanh bất động sản (01 thủ tục)
12. Lĩnh vực: Giám định Tư pháp ngành xây dựng (03 thủ tục)
13. Lĩnh vực: Hoạt động Khoa học và Công nghệ (16 thủ tục)
14. Lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ (04 thủ tục)
15. Lĩnh vực: Giáo dục nghề nghiệp (15 thủ tục)
16. Lĩnh vực: Việc làm (09 thủ tục)
17. Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội (02 thủ tục)
18. Lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội (05 thủ tục)
19. Lĩnh vực: Người có công (04 thủ tục)
20. Lĩnh vực: Lao động, Tiền lương, Quan hệ lao động (02 thủ tục)
21. Lĩnh vực: Tổ chức cán bộ ngành Lao động (01 thủ tục)
22. Lĩnh vực: Di sản văn hóa (02 thủ tục)
23. Lĩnh vực: Điện ảnh (02 thủ tục)
24. Lĩnh vực: Thư viện (01 thủ tục)
25. Lĩnh vực: Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (05 thủ tục)
26. Lĩnh vực: Nghệ thuật biểu diễn (04 thủ tục)
27. Lĩnh vực: Văn hóa cơ sở (06 thủ tục)
28. Lĩnh vực: Gia đình (06 thủ tục)
29. Lĩnh vực: Thể dục, thể thao (03 thủ tục)
30. Lĩnh vực: Thương mại quốc tế (BQLKKT tỉnh) (04 thủ tục)
31. Lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam (BQL KKT tỉnh) (03 thủ tục)

32. Lĩnh vực: Dân tộc (02 thủ tục)
33. Lĩnh vực: Dầu khí (03 thủ tục)
34. Lĩnh vực: Năng lượng (01 thủ tục)
35. Lĩnh vực: Xuất nhập khẩu (01 thủ tục)
36. Lĩnh vực: Công nghiệp địa phương (01 thủ tục)
37. Lĩnh vực: Công nghiệp nặng (01 thủ tục)
38. Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo (36 thủ tục)
39. Lĩnh vực: Đường thủy nội địa (03 thủ tục)
40. Lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam (06 thủ tục)
41. Lĩnh vực: Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (01 thủ tục)
42. Lĩnh vực: Đấu thầu (05 thủ tục)
43. Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (05 thủ tục)
44. Lĩnh vực: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (09 thủ tục)
45. Lĩnh vực: Công tác thanh niên (03 thủ tục)
46. Lĩnh vực: Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (03 thủ tục)
47. Lĩnh vực: Tổ chức phi Chính phủ (16 thủ tục)
48. Lĩnh vực: Thi đua, khen thưởng (09 thủ tục)
49. Lĩnh vực: Công chức (02 thủ tục)
50. Lĩnh vực: Viên chức (03 thủ tục)
51. Lĩnh vực: Tôn giáo (15 thủ tục)
52. Lĩnh vực: Chính quyền địa phương (02 thủ tục)
53. Lĩnh vực: Lâm nghiệp (12 thủ tục)
54. Lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (06 thủ tục)
55. Lĩnh vực: Thủy lợi (21 thủ tục)
56. Lĩnh vực: Thủy sản (02 thủ tục)
57. Lĩnh vực: Quản lý các hoạt động đối ngoại (03 thủ tục)
58. Lĩnh vực: Tài chính - Ngân sách (02 thủ tục)
59. Lĩnh vực: Quản lý công sản (07 thủ tục)
60. Lĩnh vực: Luật sư (03 thủ tục)
61. Lĩnh vực: Công chứng (07 thủ tục)
62. Lĩnh vực: Giám định tư pháp (05 thủ tục)
63. Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước (01 thủ tục)
64. Lĩnh vực: Phổ biến giáo dục pháp luật (02 thủ tục)
65. Lĩnh vực: Nuôi con nuôi (02 thủ tục)

KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Đất đai (16 thủ tục)	
01	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	
02	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	
03	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	
04	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
05	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
06	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
07	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	
08	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
09	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
10	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
11	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
12	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
13	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
14	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	
15	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
16	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
II	Lĩnh vực: Môi trường (10 thủ tục)	
01	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	
02	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
03	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	
04	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	
05	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	
06	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án	Có thể ủy quyền
07	Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án	
08	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh	
09	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp	
10	Xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
III	Lĩnh vực: Địa chất và khoáng sản (18 thủ tục)	
01	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	
02	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản.	
03	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình.	
04	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	
05	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	
06	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản.	
07	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.	
08	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	
09	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
10	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.	
11	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	
12	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
13	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
14	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản.	
15	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.	
16	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.	
17	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.	
18	Đóng cửa mỏ khoáng sản	
IV	Lĩnh vực Tài nguyên nước (12 thủ tục)	
01	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	
02	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
03	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	
04	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000m ³ /ngày đêm	
05	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng trên 0,1m ³ /giây đến nhỏ hơn 2m ³ /giây; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 100 m ³ /ngày đêm dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 10.000 m ³ /ngày đêm dưới 100.000 m ³ /ngày đêm trừ các trường hợp khai thác, sử dụng nước biển phục vụ cho các hoạt động trên biển và hải đảo.	
06	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng trên 0,1m ³ /giây đến nhỏ hơn 2m ³ /giây; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 100 m ³ /ngày đêm dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 10.000 m ³ /ngày đêm dưới 100.000 m ³ /ngày đêm trừ các trường hợp khai thác, sử dụng nước biển phục vụ cho các hoạt động trên biển và hải đảo.	
07	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác.	
08	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	
09	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
10	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	
11	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
12	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành	
V	Lĩnh vực: Khí tượng thủy văn (03 thủ tục)	
01	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
02	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
03	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
VI	Lĩnh vực: Biển và Hải đảo (10 thủ tục)	
01	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	
02	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	
03	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
04	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	
05	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	
06	Giao khu vực biển	
07	Gia hạn quyết định giao khu vực biển	
08	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	
09	Trả lại khu vực biển	
10	Thu hồi khu vực biển	
VII	Lĩnh vực: Viễn thám (01 thủ tục)	
01	Cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám	
VIII	Lĩnh vực: Nhà ở (07 thủ tục)	
01	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	
02	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	
03	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
04	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	
05	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	
06	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	
07	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	
IX	Lĩnh vực: Phát triển đô thị (04 thủ tục)	
01	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
02	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
03	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt	
04	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh.	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
X	Lĩnh vực: Quy hoạch kiến trúc (08 thủ tục)	
01	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
02	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
03	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch vùng	
04	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng	
05	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung	
06	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chung	
07	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu	
08	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu	
XI	Lĩnh vực: Kinh doanh bất động sản (01 thủ tục)	
01	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
XII	Lĩnh vực: Giám định tư pháp ngành Xây dựng (03 thủ tục)	
01	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh:	
02	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	
03	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	
XIII	Lĩnh vực: Hoạt động Khoa học và Công nghệ (16 thủ tục)	
01	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	
02	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	
03	Mua sáng chế, sáng kiến	
04	Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
05	Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	
06	Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	
07	Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	
08	Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	
09	Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II)	
10	Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)	
11	Xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác	
12	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp	
13	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	
14	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
15	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh	
16	Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia	
XIV	Lĩnh vực: Sở hữu trí tuệ (04 thủ tục)	
01	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
02	Đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
03	Đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
04	Đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
XV	Lĩnh vực: Giáo dục nghề nghiệp (15 thủ tục)	
01	Thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
02	Chia, tách, sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp công lập	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
03	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
04	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
05	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
06	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
07	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	
08	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp)	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
09	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
10	Thành lập Hội đồng trường, bổ nhiệm Chủ tịch, Thành viên Hội đồng Trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
11	Miễn nhiệm Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng Trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
12	Cách chức Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng Trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
13	Bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
14	Miễn nhiệm, cách chức Hiệu trưởng Trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
15	Công nhận Hiệu trưởng Trường Trung cấp tư thục	
XVI	Lĩnh vực: Việc làm (09 thủ tục)	
01	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
02	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Có thể ủy quyền
03	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Có thể ủy quyền
04	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Có thể ủy quyền
05	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	Có thể ủy quyền
06	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	
07	Thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập	
08	Tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định	
09	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	
XVII	Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội (02 thủ tục)	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
01	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
02	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
XVIII	Lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội (05 thủ tục)	
01	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
02	Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
03	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
04	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
05	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
XIX	Lĩnh vực: Người có công (04 thủ tục)	
01	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
02	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
03	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
04	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia	
XX	Lĩnh vực: Lao động, Tiền lương, Quan hệ lao động (07 thủ tục)	
01	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu	
02	Xếp hạng công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)	
03	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
04	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
05	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
06	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
07	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	
XXI	Lĩnh vực: Tổ chức cán bộ ngành Lao động (01 thủ tục)	
01	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội	
XXII	Lĩnh vực: Di sản văn hóa (02 thủ tục)	
01	Cấp Giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	
02	Cấp Giấy phép khai quật khẩn cấp	
XXIII	Lĩnh vực: Điện ảnh (02 thủ tục)	
01	Cấp Giấy phép phổ biến phim	
02	Cấp Giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	
XXIV	Lĩnh vực: Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (05 thủ tục)	
01	Cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật	
02	Cấp Giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
03	Cấp Giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	
04	Cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	
05	Cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	
XXV	Lĩnh vực: Nghệ thuật biểu diễn (04 thủ tục)	
01	Cấp Giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	
02	Cấp Giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	
03	Cấp Giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	
04	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	
XXVI	Lĩnh vực: Văn hóa cơ sở (06 thủ tục)	
01	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
02	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
03	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
04	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	
05	Đăng ký tổ chức lễ hội	
06	Thông báo tổ chức lễ hội	
XXVII	Lĩnh vực: Thư viện (01 thủ tục)	
01	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên	
XXVIII	Lĩnh vực: Gia đình (06 thủ tục)	
01	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
02	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
03	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
04	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
05	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
06	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
XXIX	Lĩnh vực: Thể dục, thể thao (03 thủ tục)	
01	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
02	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai	
03	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	
XXX	Lĩnh vực: Thương mại quốc tế (BQLKKT tỉnh) (04 thủ tục)	
01	Cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Có thể ủy quyền
02	Cấp Giấy phép kinh doanh bổ sung mục tiêu hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế.	Có thể ủy quyền
03	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Có thể ủy quyền

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	trong khu công nghiệp, khu kinh tế.	
04	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu kinh tế.	Có thể ủy quyền
XXXI	Lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam (BQLKKT tỉnh) (03 thủ tục)	
01	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
02	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
03	Chuyển nhượng dự án đầu tư	
XXXII	Lĩnh vực: Dân tộc (02 thủ tục)	
01	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.	
02	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.	
XXXIII	Lĩnh vực: Dầu khí (03 thủ tục)	
01	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210 m ³ đến dưới 5.000 m ³	
02	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000 m ³	
03	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000 m ³	
XXXIV	Lĩnh vực: Năng lượng (01 thủ tục)	
01	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)	
XXXV	Lĩnh vực: Xuất nhập khẩu (01 thủ tục)	
01	Lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	
XXXVI	Lĩnh vực: Công nghiệp địa phương (01 thủ tục)	
01	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	
XXXVII	Lĩnh vực: Công nghiệp nặng (01 thủ tục)	
01	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	
XXXVIII	Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo (36 thủ tục)	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
01	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	
02	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	
03	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	
04	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	
05	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	
06	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	
07	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	
08	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	
09	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	
10	Thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	
11	Cho phép trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp hoạt động trở lại	
12	Sáp nhập, chia tách trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
13	Giải thể trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	
14	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	
15	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	
16	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên	
17	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	
18	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	Có thể ủy quyền
19	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	Có thể ủy quyền
20	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Có thể ủy quyền
21	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	
22	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	
23	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	
24	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thực	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
25	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	
26	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	
27	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	
28	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	
29	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông	
30	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục	
31	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
32	Cấp Giấy phép, gia hạn Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	Có thể ủy quyền
33	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	
34	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
35	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	Kinh	
36	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	
XXXVIX	Lĩnh vực: Đường thủy nội địa (03 thủ tục)	
01	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
02	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	
03	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương.	
XL	Lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam (06 thủ tục)	
01	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
02	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đề xuất phòng chuyên môn xử lý.
03	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	trương đầu tư	
04	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
05	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
06	Chuyển nhượng dự án đầu tư	
XLI	Lĩnh vực: Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (01 thủ tục)	
01	Cam kết hỗ trợ vốn cho danh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	
XLII	Lĩnh vực: Đấu thầu (05 thủ tục)	
01	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư	
02	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia của nhà đầu tư	
03	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
04	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
05	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
XLIII	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (05 thủ tục)	
01	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	
02	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	
03	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	
04	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	
05	Giải thể công ty TNHH một thành viên	
XLIV	Lĩnh vực: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (09 thủ tục)	
01	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài	
02	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài	
03	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài	
04	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài dưới hình thức phi dự án.	
05	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
06	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư phi dự án	
07	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	
08	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	
09	Xác nhận chuyên gia	
XLV	Lĩnh vực: Công tác thanh niên (03 thủ tục)	
01	Thành lập tổ chức thanh niên xung phong	
02	Giải thể tổ chức thanh niên xung phong	
03	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong	
XLVI	Lĩnh vực: Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (03 thủ tục)	
01	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	
02	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
03	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
XLVII	Lĩnh vực: Tổ chức phi Chính phủ (16 thủ tục)	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
01	Thành lập hội	
02	Phê duyệt điều lệ hội	
03	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội	
04	Đổi tên hội	
05	Hội tự giải thể	
06	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	
07	Cho phép hội đặt văn phòng đại diện	
08	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
09	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ	
10	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
11	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	
12	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
13	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi tạm đình chỉ hoạt động	
14	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
15	Đổi tên quỹ	
16	Quỹ tự giải thể	
XLVIII	Lĩnh vực: Thi đua, khen thưởng (09 thủ tục)	
01	Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
02	Tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
03	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
04	Tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, đơn vị quyết thắng	
05	Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	
06	Tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	
07	Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đợt xuất	
08	Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	thuộc Trung ương cho gia đình	
09	Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại	
XLIX	Lĩnh vực: Công chức (02 thủ tục)	
01	Tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	
02	Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên	
L	Lĩnh vực: Viên chức (03 thủ tục)	
01	Thi tuyển viên chức	
02	Xét tuyển viên chức	
03	Xét tuyển đặc cách viên chức	
LI	Lĩnh vực: Tôn giáo (15 thủ tục)	
01	Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
02	Đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
03	Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
04	Đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích	
05	Đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	
06	Đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	
07	Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
08	Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
09	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
10	Thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (thuộc thẩm quyền tiếp nhận của 02 cơ quan)	
11	Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
12	Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	
13	Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	quy định của hiến chương của tổ chức	
14	Thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	
15	Thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại Điểm a và Điểm b, Khoản 3, Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	
LII	Lĩnh vực: Chính quyền địa phương (02 thủ tục)	
01	Thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	
02	Phân loại đơn vị hành chính cấp xã	
LIII	Lĩnh vực: Lâm nghiệp (12 thủ tục)	
01	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	
02	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh 03 quyết định đầu tư)	
03	Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác lập	
04	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi một tỉnh)	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
05	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	
06	Chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	
07	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
08	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	
09	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với khu rừng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý	
10	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	
11	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	
12	Thẩm định, phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của tổ chức	
LIV	Lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (06 thủ tục)	
01	Công nhận làng nghề	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
02	Công nhận nghề truyền thống	
03	Công nhận làng nghề truyền thống	
04	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư	
05	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	
06	Hỗ trợ dự án liên kết	
LV	Lĩnh vực: Thủy lợi (21 thủ tục)	
01	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	
02	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	
03	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	
04	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	
05	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	
06	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
07	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
08	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý.	
09	Phê duyệt, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	
10	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
12	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
13	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh.	
14	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
	trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
15	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
16	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
17	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
18	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
19	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
20	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
21	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	
LVI	Lĩnh vực: Thủy sản (06 thủ tục)	
01	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn (đối với tàu cá nhập khẩu)	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
02	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời (đối với tàu cá nhập khẩu)	
03	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	
04	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	
05	Công bố mở cảng cá loại 2	
06	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	
LVII	Lĩnh vực: Quản lý các hoạt động đối ngoại (03 thủ tục)	
01	Xin phép đoàn ra	
02	Xin phép đoàn vào	
03	Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế	
LVIII	Lĩnh vực: Tài chính - Ngân sách (02 thủ tục)	
01	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với dự án hoàn thành, hạng mục công trình độc lập hoàn thành, dự án dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị được nghiệm thu	
02	Thủ tục thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với dự án quy hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (nếu có); dự án dừng thực hiện vĩnh viễn không có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị được nghiệm thu	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
LIX	Lĩnh vực: Quản lý giá (02 thủ tục)	
01	Thẩm định phương án giá	
02	Hiệp thương giá	
LX	Lĩnh vực: Quản lý công sản (07 thủ tục)	
01	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư	
02	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	
03	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	
04	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	
05	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	
06	Quyết định điều chuyển tài sản công	
07	Quyết định bán tài sản công	
LXI	Lĩnh vực: Luật sư (03 thủ tục)	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
01	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	
02	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	
03	Giải thể Đoàn luật sư	
LXII	Lĩnh vực: Công chứng (07 thủ tục)	
01	Thành lập Văn phòng công chứng	
02	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	
03	Hợp nhất Văn phòng công chứng	
04	Sáp nhập Văn phòng công chứng	
05	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	
06	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	
07	Thành lập Hội công chứng viên	
LXIII	Lĩnh vực: Giám định tư pháp (05 thủ tục)	
01	Bổ nhiệm Giám định viên tư pháp	
02	Miễn nhiệm Giám định viên tư pháp	

STT	Tên thủ tục	Ghi chú
03	Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp	
04	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	
05	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	
LXIV	Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước (01 thủ tục)	
01	Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	
LXV	Lĩnh vực: Phổ biến giáo dục pháp luật (02 thủ tục)	
01	Công nhận báo cáo viên pháp luật	
02	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật	
LXVI	Lĩnh vực: Nuôi con nuôi (02 thủ tục)	
01	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	
02	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	